**MỘT SỐ CHÍNH SÁCH MIỄN, GIẢM THUẾ NHẰM HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP, NGƯỜI DÂN CHỊU TÁC ĐỘNG CỦA DỊCH COVID-19 THEO QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 406/NQ-UBTVQH15 CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

*Thời gian qua, để ứng phó với dịch COVID-19, Chính phủ đã chủ động, linh hoạt áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 thông qua việc kịp thời trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành về một số nội dung khác luật hoặc luật chưa quy định hoặc vượt thẩm quyền. Ngoài ra, Chính phủ, các Bộ, ngành đã chủ động, khẩn trương, kịp thời ban hành nhiều văn bản với các hình thức khác nhau như nghị quyết, chỉ thị, công điện, công văn... để đáp ứng yêu cầu cấp bách trong phòng, chống dịch với mục tiêu bảo đảm sức khỏe, tính mạng của Nhân dân lên trên hết. Đặc biệt, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 30/2021/QH15 ngày 28/7/2021 cho phép Chính phủ quyết định một số cơ chế đặc biệt, đặc thù, đặc cách để kịp thời áp dụng các biện pháp phù hợp đáp ứng yêu cầu cấp bách phòng, chống dịch. Liên quan đến việc miễn giảm, gia hạn thuế, phí, lệ phí, trong năm 2021, nhiều chính sách mới được tiếp tục ban hành, gần đây nhất là Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15 ngày 19/10/202 1 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành một số giải pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch COVID-19; Nghị định số 92/2021/NĐ-CP ngày 27/10/2021 quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành một số giải pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch COVID-19. Cụ thể như sau:*

**1. Về giảm thuế thu nhập doanh nghiệp**

Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết 406/NQ-UBTVQH15 quy định: *“1. Giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2021 đối với trường hợp người nộp thuế theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp có doanh thu năm 2021 không quá 200 tỷ đồng và doanh thu năm 2021 giảm so với doanh thu năm 2019.”.*

Khoản 1 Điều 1 Nghị định 92/2021/NĐ-CP quy định về đối tượng được giảm thuế thu nhập doanh nghiệp theo Điều 1 Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15 gồm:

*“1. Đối tượng áp dụng Việc giảm thuế thu nhập doanh nghiệp quy định tại Điều này áp dụng đối với người nộp thuế thu nhập doanh nghiệp là tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có thu nhập chịu thuế (sau đây gọi chung là doanh nghiệp) theo quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15, bao gồm:*

*a) Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam.*

*b) Tổ chức được thành lập theo Luật Hợp tác xã.*

*c) Đơn vị sự nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam.*

*d) Tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam có hoạt động sản xuất kinh doanh có thu*

**2. Về hỗ trợ nhóm đối tượng hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh**

- Ngày 01/06/2021, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 40/2021/TT-BTC hướng dẫn thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh, trong đó đã sửa đổi nội dung xử lý ngừng/tạm ngừng kinh doanh theo quy định cũ theo hướng hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh ngừng/tạm ngừng kinh doanh theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh không phải nộp thông báo ngừng/tạm ngừng kinh doanh đến cơ quan thuế mà cơ quan thuế sẽ căn cứ văn bản yêu cầu ngừng/tạm ngừng của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh giảm số thuế phải nộp theo thời gian thực tế yêu cầu ngừng/ tạm ngừng kinh doanh.

- Đối với chính sách hỗ trợ về thuế, phí, lệ phí trong thời gian ngắn hạn: Ngày 19/04/2021 Chính phủ đã ban hành Nghị định 52/2021/NĐ-CP gia hạn thời hạn nộp thuế, tiền thuê đất, theo đó hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh được gia hạn số thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân phát sinh phải nộp năm 2021 đến ngày 31/12/2021. Chính sách này góp phần hỗ trợ hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh vượt qua khó khăn trong thời điểm covid-19, giúp giảm tải các áp lực về nghĩa vụ tài chính và giúp dồn nguồn lực để phục hồi, duy trì sản xuất. Trong quá trình triển khai, chính sách này hỗ trợ rất tốt cho hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và không phát sinh bất cập, tồn tại nào.Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15 và Nghị định số 92/2021/NĐ-CP quy định m*iễn thuế thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân* *và các loại thuế khác phải nộp phát sinh từ hoạt động sản xuất, kinh doanh của các tháng trong quý III và quý IV năm 2021 đối với hộ, cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh tại các địa bàn cấp huyện chịu tác động của dịch COVID-19 trong năm 2021 do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định. Không áp dụng việc miễn thuế đối với các khoản thu nhập, doanh thu từ cung cấp sản phẩm và dịch vụ phần mềm; sản phẩm và dịch vụ nội dung thông tin số về giải trí, trò chơi điện tử, phim số, ảnh số, nhạc số; quảng cáo số*. Trong ngắn hạn, chính sách này đã góp phần hỗ trợ hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19, tạo điều kiện thuận lợi cho hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh phục hồi, duy trì và phát triển sản xuất, kinh doanh.

  - Đối với hỗ trợ về thủ tục hành chính thuế, các trường hợp cơ quan thuế ra thông báo nộp tiền thì cơ quan thuế sẽ chủ động xử lý miễn thuế cho các hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thuộc đối tượng theo quy định; đối với các trường hợp Cơ quan thuế không phải ra thông báo nộp tiền thì hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tự  xác định số thuế phải nộp sau khi miễn thuế để khai trên Tờ khai thuế, đồng thời lập bản xác định số thuế được miễn theo Mẫu số 01-1/PL-cá nhân kinh doanh Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định 92/2021/NĐ-CP để nộp kèm theo Tờ khai thuế.

**3. Về giảm thuế giá trị gia tăng**

Luật Thuế giá trị gia tăng quy định 25 nhóm hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng. Ngoài mức thuế suất 0% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, Luật quy định 14 nhóm hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng áp dụng mức thuế suất 5%. Các hàng hóa, dịch vụ còn lại áp dụng thuế suất 10%. Luật Thuế giá trị gia tăng không có quy định về miễn, giảm thuế.  
Để hỗ trợ doanh nghiệp bị tác động bởi dịch Covid-19, khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15 quy định:

*“3. Giảm thuế giá trị gia tăng kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021 đối với các hàng hóa, dịch vụ sau đây: (i) Dịch vụ vận tải (vận tải đường sắt, vận tải đường thủy, vận tải hàng không, vận tải đường bộ khác); dịch vụ lưu trú; dịch vụ ăn uống; dịch vụ của các đại lý du lịch, kinh doanh tua du lịch và các dịch vụ hỗ trợ, liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch; (ii) Sản phẩm và dịch vụ xuất bản; dịch vụ điện ảnh, sản xuất chương trình truyền hình, ghi âm và xuất bản âm nhạc; tác phẩm nghệ thuật và dịch vụ sáng tác, nghệ thuật, giải trí; dịch vụ của thư viện, lưu trữ, bảo tàng và các hoạt động văn hóa khác; dịch vụ thể thao, vui chơi và giải trí. Hàng hóa, dịch vụ trong nhóm (ii) không bao gồm phần mềm xuất bản và các hàng hóa, dịch vụ sản xuất, kinh doanh theo hình thức trực tuyến.”*  
Tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 92/2021/NĐ-CP ngày 27/10/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15 đối với đối tượng được hưởng mức giảm thuế GTGT:  
*“1. Giảm thuế giá trị gia tăng kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021 đối với hàng hóa, dịch vụ, bao gồm:*

*a) Dịch vụ vận tải (vận tải đường sắt, vận tải đường thủy, vận tải hàng không, vận tải đường bộ khác); dịch vụ lưu trú; dịch vụ ăn uống; dịch vụ của các đại lý du lịch, kinh doanh tua du lịch và các dịch vụ hỗ trợ, liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch.*

*b) Sản phẩm và dịch vụ xuất bản; dịch vụ điện ảnh, sản xuất chương trình truyền hình, ghi âm và xuất bản âm nhạc; tác phẩm nghệ thuật và dịch vụ sáng tác, nghệ thuật, giải trí; dịch vụ của thư viện, lưu trữ, bảo tàng và các hoạt động văn hóa khác; dịch vụ thể thao, vui chơi và giải trí.*

*c) Chi tiết hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế quy định tại điểm a và điểm b khoản này thực hiện theo Phụ lục 1 Danh mục hàng hóa, dịch vụ được giảm mức thuế giá trị gia tăng ban hành kèm theo Nghị định này, trong đó hàng hóa, dịch vụ quy định tại điểm b khoản này không bao gồm phần mềm xuất bản và các hàng hóa, dịch vụ sản xuất kinh doanh theo hình thức trực tuyến.*

*d) Trường hợp hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản này thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng thì thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng.”*  
*d) Về đề xuất miễn tiền chậm nộp phát sinh của các khoản nợ tiền thuế, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất để hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức giảm bớt khó khăn về tài chính, tập trung nguồn lực khắc phục những ảnh hưởng.*

**4. Về đề xuất miễn tiền chậm nộp phát sinh của các khoản nợ tiền thuế, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất để hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức giảm bớt khó khăn về tài chính, tập trung nguồn lực khắc phục những ảnh hưởng của dịch bệnh**

Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15 và Nghị định số 92/2021/NĐ-CP đã quy định miễn tiền chậm nộp.

Cụ thể:

Tại Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 92/2021/NĐ-CP ngày 27/10/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15 quy định miễn tiền chậm nộp:

“*1. Miễn tiền chậm nộp phát sinh trong năm 2020 và năm 2021 của các khoản nợ tiền thuế, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với người nộp thuế là doanh nghiệp, tổ chức (bao gồm cả đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh) phát sinh lỗ trong kỳ tính thuế năm 2020”.*

**5.** Ngoài ra, một số chính sách tiếp tục được thực hiện từ năm 2020 nhằm hướng tới việc hỗ trợ cho nhóm doanh nghiệp xuất nhập khẩu và hàng không (Nghị định số 57/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 của Chính phủ điều chỉnh thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Nghị quyết 1148/2020/UBTVQH14 ngày 21/12/2020 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về giảm 30% mức thuế bảo vệ môi trường đối với nhiên liệu bay trong cả năm 2021). Bộ Tài chính cũng đã ban hành Thông tư quy định cắt giảm một số khoản phí, lệ phí trong cả năm 2021 nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 (Thông tư số 112/2020/TT-BTC ngày 29/12/2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2021; Thông tư số 47/2021/TT-BTC ngày 24/6/2021 có hiệu lực từ ngày 01/07/2021 đến ngày 31/12/2021; Thông tư 12/2021/TT-BTC ngày 08/02/2021 có hiệu lực từ ngày 08/02/2021 đến hết ngày 31/12/2021; Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/06/2021 hướng dẫn thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh...).